

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /STP-BTTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

V/v góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đoàn Luật sư Thành phố;
- Các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn Thành phố.

Ngày 26/12/2025, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

Thực hiện công tác tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Sở Tư pháp đề nghị quý Cơ quan quan tâm có ý kiến góp ý đối với Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố nêu trên.

Văn bản góp ý, đề nghị quý Cơ quan gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/01/2026** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định./.

(Đính kèm: Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh; Dự thảo Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở Tư pháp (để b/c);
- Phòng VBQP (để góp ý);
- Phòng KTrVB (để góp ý);
- Lưu: VT, BTTP/N.A.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương Ngọc



DANH SÁCH ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

*** 16 cơ quan chuyên môn, gồm:**

- (1) Sở Tài chính
- (2) Sở Nội vụ
- (3) Sở Xây dựng
- (4) Sở Khoa học và Công nghệ
- (5) Sở Văn hóa và Thể thao
- (6) Sở Du lịch
- (7) Sở Dân tộc và Tôn giáo
- (8) Sở Nông nghiệp và Môi trường
- (9) Sở Y tế
- (10) Sở Giáo dục và Đào tạo
- (11) Sở Tư pháp
- (12) Sở Công Thương
- (13) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp Thành phố
- (14) Thanh tra Thành phố
- (15) Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh
- (16) Sở An toàn thực phẩm.

*** 03 cơ quan hành chính khác, gồm:**

- (1) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố
- (2) Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao
- (3) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố.

*** 48 ĐVSN trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, gồm:

a) Lĩnh vực hạ tầng, giao thông, đô thị:

- (1) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố
- (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Thành phố
- (3) Ban Quản lý dự án chuyên ngành Giao thông và Dân dụng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương,
- (5) Ban Quản lý Đường sắt đô thị

(6) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

(7) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương

(8) Ban Quản lý Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc

(9) Ban Quản lý dự án Giao thông khu vực và Chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(10) Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương

(11) Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương

(12) Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh

(13) Ban Quản lý Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(14) Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo

b) Lĩnh vực Kinh tế, Khoa học công nghệ, gồm:

(15) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố

(16) Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh

(17) Trung tâm chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh

(18) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

c) Lĩnh vực văn hóa, xã hội, gồm:

(19) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

(20) Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh

(21) Báo Pháp luật

(22) Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn

(23) Tạp chí Giáo dục Thành phố

(24) Tạp chí Kinh tế Sài Gòn

(25) Tạp chí Khoa học phổ thông

(26) Tạp chí Du lịch Thành phố

d) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

(27) Trường Đại học Sài Gòn

(28) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

(29) Trường Đại học Thủ Dầu Một

(30) Trường Cao đẳng Kinh tế TPHCM

(31) Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM

(32) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM

(33) Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

- (34) Trường Cao đẳng Nghề TPHCM
- (35) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải
- (36) Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật TPHCM
- (37) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức
- (38) Trường Cao đẳng Thủ Thiêm – TPHCM
- (39) Trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng TPHCM
- (40) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ
- (41) Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn
- (42) Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu
- (43) Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- (44) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- (45) Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương
- (46) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore
- (47) Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương

e) Lĩnh vực khác:

- (48) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

* Đoàn Luật sư Thành phố.

* Các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn Thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số
98/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của
Hội đồng nhân dân Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đoàn Luật sư Thành phố;
- Các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số .../STP-BTTP ngày tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện như sau:

1. Về đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND

- Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam trên địa bàn Thành phố;
- Luật sư Việt Nam làm việc tại Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam trên địa bàn Thành phố;
- Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố.

2. Điều kiện để được hưởng chế độ hỗ trợ

Các đối tượng tại mục 1 hướng dẫn này tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố được hưởng chế độ hỗ trợ khi vụ việc đã hoàn thành. Cụ thể:

- Trường hợp chi hỗ trợ theo quy định tại khoản a điểm 1 Điều 3 Nghị quyết: thực hiện chi hỗ trợ sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.
- Chi hỗ trợ tại các nội dung còn lại thuộc điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Nghị quyết: thực hiện chi hỗ trợ khi có biên bản thanh lý hợp đồng giữa các cơ

quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với các đối tượng tại mục 1 hướng dẫn này.

3. Mức hỗ trợ cụ thể

a) Mức chi hỗ trợ tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (nếu cơ quan soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo), tham gia góp ý, phản biện, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: 1.500.000 đồng/01 dự thảo.

b) Mức chi hỗ trợ tham gia hỗ trợ, tư vấn các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các vụ khiếu nại, khiếu kiện phức tạp đông người, kéo dài, các vụ kiện hành chính: 10 tháng lương cơ sở/vụ việc.

c) Mức chi hỗ trợ tham gia trong giai đoạn tiền tố tụng bao gồm các bước đầu tiên được thực hiện trước khi Tòa án thụ lý các vụ án dân sự mà Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là bên khởi kiện, bên bị kiện: 10 tháng lương cơ sở/vụ việc.

d) Mức chi hỗ trợ thực hiện dịch vụ tư vấn pháp lý cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các dự án đầu tư công: 20 tháng lương cơ sở/vụ việc.

e) Mức chi hỗ trợ thực hiện các gói thầu tư vấn trong trường hợp đặc biệt theo điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi bởi khoản 8 điều 4 Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu) cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 20 tháng lương cơ sở/vụ việc.

g) Mức chi hỗ trợ cho các đối tượng được lựa chọn tham gia giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định tại Điều 24, Điều 28 Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 5 Điều 7 Quy chế kèm theo Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

được triển khai và áp dụng tại các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 30 tháng lương cơ sở/vụ việc.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí để chi trả chế độ hỗ trợ cho các đối tượng tại Nghị quyết do Ngân sách Thành phố cấp.

Định kỳ hàng năm, ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên để Sở Tư pháp thực hiện việc chi trả chế độ hỗ trợ.

5. Cách thức chi hỗ trợ

a) Chế độ hỗ trợ được chi hàng quý (03 tháng) vào tài khoản của người được hưởng.

b) Trước ngày 15 tháng đầu của quý, các Sở, ban, ngành, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố lập danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ kèm biên bản thanh lý hợp đồng, số tài khoản cá nhân gửi về Sở Tư pháp để thực hiện việc chi hỗ trợ của quý trước.

c) Đối với danh sách các đối tượng, Sở Tư pháp căn cứ vào danh sách luật sư, tổ chức hành nghề luật sư do Sở Tư pháp quản lý, danh sách luật sư thành viên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh do Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, đối chiếu với danh sách do các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố lập để chi trả hỗ trợ.

6. Trách nhiệm của các Sở, ngành

a) Giao Sở Tư pháp thực hiện việc chi trả và hướng dẫn việc lập danh sách những người được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND.

b) Giao Sở Tài chính bố trí kinh phí và hướng dẫn, kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

c) Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố lập danh sách những người thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ gửi Sở Tư pháp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về danh sách đã lập.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, kịp thời báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- Văn phòng HĐND.TP;
- VPUB: CVP; PCVP/VX;
- Phòng KSTTHC; KT; TTTH;
- Lưu: VT, (KSTT/...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: 98/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 20/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Xét Tờ trình số 1145/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 994/BC-BPC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tài chính (ngoài thù lao khi sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư) để khuyến khích, thu hút, phát huy vai trò của luật sư trong việc tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, Luật sư tham gia giải quyết, thực hiện các kế hoạch, nội dung, chương trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Thành phố, gồm:

a) Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam trên địa bàn Thành phố;

b) Luật sư Việt Nam làm việc tại Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam trên địa bàn Thành phố;

c) Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố.

2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ

1. Nội dung, mức chi hỗ trợ cho các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, như sau:

a) Mức chi hỗ trợ tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (nếu cơ quan soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo), tham gia góp ý, phản biện, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: 1.500.000 đồng/1 dự thảo.

b) Mức chi hỗ trợ tham gia hỗ trợ, tư vấn các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các vụ khiếu nại, khiếu kiện phức tạp đông người, kéo dài, các vụ kiện hành chính: 10 tháng lương cơ sở/vụ việc.

c) Mức chi hỗ trợ tham gia trong giai đoạn tiền tố tụng bao gồm các bước đầu tiên được thực hiện trước khi Tòa án thụ lý các vụ án dân sự mà Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là bên khởi kiện, bên bị kiện: 10 tháng lương cơ sở/vụ việc.

d) Mức chi hỗ trợ thực hiện dịch vụ tư vấn pháp lý cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các dự án đầu tư công: 20 tháng lương cơ sở/vụ việc.

đ) Mức chi hỗ trợ thực hiện các gói thầu tư vấn trong trường hợp đặc biệt theo điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi bởi khoản 8 Điều 4 Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu) cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 20 tháng lương cơ sở/vụ việc.

e) Mức chi hỗ trợ cho các đối tượng được lựa chọn tham gia giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định tại Điều 24, Điều 28 Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 5 Điều 7 Quy chế kèm theo Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, được triển khai và áp dụng tại các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 30 tháng lương cơ sở/vụ việc.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Các nội dung hỗ trợ tại khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi vụ việc hoàn thành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ, đúng người, đúng việc và hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn Thành phố.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Đối với các vụ việc được thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng hoàn thành kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc được cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản mới để quy định nội dung tương ứng thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc văn bản được ban hành mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Đoàn Luật sư Thành phố;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC- Cường, Tài).



CHỦ TỊCH


Võ Văn Minh